| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 210/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2024
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Phích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đặng Huy Du.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Thuỳ L, sinh năm 2001; nơi cư trú:Thôn Đồng M, xã Thuỷ Đ, huyện Thuỷ Ng, thành phố Hải Ph; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: Anh Park J , sinh năm 1977; nơi cư trú: 5/195 Baekundong-to, Baekkun-myeon, Jinan-gun, Jeollabuk-do, Hàn Quốc; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thuỳ L trình bày:

Chị và anh Park J kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Ng, thành phố Hải PH vào ngày 24 tháng 11 năm 2022. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống với nhau một thời gian ngắn tại Hải Phòng, thỉnh thoảng anh Park J có về Hàn Q và sang Việt N để thăm chị L. Đến cuối năm 2022, anh Park J không trở lại Việt Nam nữa. Trong khoảng thời gian anh Park J

về nước, anh chị có liên lạc và gọi điện thăm hỏi nhau và không xảy mâu thuẫn gì lớn. Đến đầu năm 2024, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, tuổi tác, bất đồng ngôn ngữ, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, hơn nữa anh Park J không có ý định bảo lãnh chị sang Hàn Q và cũng không quan tâm đến chị. Đến nay, xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Park J .

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh Park J không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai của bị đơn, anh Park J trình bày:* Anh thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị L. Tuy nhiên, đến giữa năm 2022 đến nay hai vợ chồng đã ly thân mỗi người một nơi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị Thanh đề nghị ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung và tài sản chung: Anh và chị L không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Đơn của anh Park J được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Qu. Do anh Park J đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thuỳ L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Park J . Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Park J hiện đang cư trú tại Hàn Quốc nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thuỳ L và bị đơn anh Park J đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J .

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Ng,

thành phố Hải Ph vào ngày 24 tháng 11 năm 2022. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh Park J cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống, chênh lệch tuổi tác, khả năng đoàn tụ không có. Nay, cả hai bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị Phạm Thị Thuỳ L có đơn xin ly hôn với anh Park J là có căn cứ chấp nhận. Xét quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Phạm Thị Thuỳ L đối với anh Park J

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thuỳ L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thuỳ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thuỳ L được ly hôn anh Park J .

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thuỳ L và anh Park J không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thuỳ L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị Thuỳ L đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000542 ngày 12

tháng 7 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, được trừ vào tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Phạm Thị Thuỳ L phải chịu. Chị Phạm Thị Thuỳ L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

- Chị Phạm Thị Thuỳ L được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Park J được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND Thuỷ Nguyên, TP Hải Phòng(GCNKH số 135 ngày 24/11/2022);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Phích**